

Hướng dẫn

soạn hợp đồng

bằng tiếng Anh

Biên dịch

Nguyễn Thành Yên

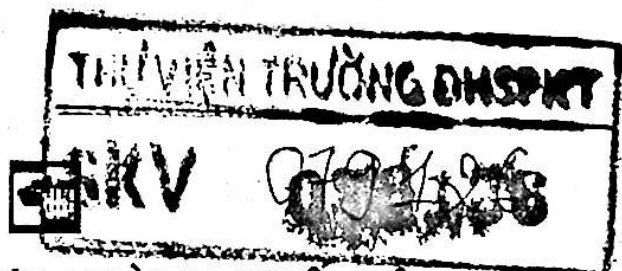


* S K V 0 7 9 1 2 6 *

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH

Hướng dẫn
soạn hợp đồng
bằng tiếng Anh

Biên dịch
Nguyễn Thành Yến



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nội dung cơ bản của bản hợp đồng bằng tiếng Anh

Các bản hợp đồng luôn nêu rõ quyền lợi và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, các điều khoản và điều kiện được đặt ra phải tuân theo pháp luật và được giải thích bằng các điều luật.

Khi soạn thảo hợp đồng bằng tiếng Anh, phải khái quát các đề mục trong hợp đồng theo trình tự sau đây.

- 1 Tiêu đề
- 2 Lời giới thiệu
- 3 Lời tựa
- 4 Các điều khoản định nghĩa
- 5 Các điều khoản cụ thể
- 6 Các điều khoản chung
- 7 Lời kết
- 8 Chữ ký

1 Tiêu đề

Tiêu đề *Agreement* hoặc *Contract* đều có thể được dùng để chỉ hợp đồng nói chung. *Sales Agreement*, *License Agreement*, *Loan Contract* là tên gọi của bản hợp đồng đề cập đến nội dung, hình thức kinh doanh cụ thể của hợp đồng đó.

2 Lời giới thiệu

Phần này ghi ngày tháng, các bên tham gia hợp đồng, nơi chốn, nội dung cơ bản của bản hợp đồng (tham khảo chi tiết trong phần nội dung chính).

Trong hợp đồng bằng tiếng Anh, lời giới thiệu thường bắt đầu bằng ***This Agreement (Contract)*** và các bên tham gia hợp đồng là chủ thể của hợp đồng.

Ngày tháng ghi trong hợp đồng là ngày tháng mà các bên tham gia hợp đồng bắt đầu ký kết. Dựa vào ngày tháng này, bạn sẽ biết được thời hạn bắt đầu có hiệu lực của hợp đồng. Chẳng hạn, thời hạn ban đầu khi quyết định các điều khoản và điều kiện trong hợp đồng được viết như thế này:

This Agreement shall become effective **on the day and year first above written**, and continue for five (5) years therefrom.

Hợp đồng này sẽ bắt đầu có hiệu lực vào ngày và năm được viết đầu tiên ở trên, và tiếp tục có hiệu lực trong năm (5) năm tính từ ngày này.

Kế đến là tên của các bên tham gia hợp đồng và địa điểm hoạt động kinh doanh chính ***principal office(s), principal place of business.***

Hãy thử soạn thảo bản hợp đồng như ví dụ dưới đây.

SALES AGREEMENT

This Agreement was made and entered into as of July 1, 2005 by and between Robert Inc., a New York corporation, incorporated and existing under the laws of the State of New York, USA, and having its principal office at East 265, 2nd Street, New York, NY 10022, USA ("Robert"), and JEX Limited, a Japanese corporation, incorporated and existing under the laws of Japan, and having its principal office at 3-11, Kanda-jimbo-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0051, Japan ("JEX").

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Hợp đồng này được thỏa thuận và ký kết từ ngày 1 tháng 7, năm 2005 giữa Robert Inc., một công ty ở New York, được thành lập và tồn tại theo luật pháp của bang New York, Mỹ, có văn phòng chính đặt tại East 265, 2nd Street, New York, NY 10022, USA ("Robert"), và JEX Limited, một công ty Nhật được thành lập và tồn tại theo luật pháp của Nhật, có văn phòng chính đặt tại 3-11, Kanda-jimbo-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0051, Japan ("JEX").

3 Lời tựa

Sau lời giới thiệu là lời tựa. *Whereas* được đặt ở đầu câu nên được gọi là *Whereas Clause* (điều khoản *Whereas*). Bản thân từ *Whereas* không có ý nghĩa gì đặc biệt. Ở đây, ta chỉ cần ghi đơn giản về bối cảnh và điều kiện dẫn đến việc ký kết hợp đồng. Lời tựa này không có hiệu lực về mặt pháp lý nhưng là chỉ dẫn để giải thích các điều khoản và điều kiện hợp đồng và có hiệu lực một cách gián tiếp. Ví dụ:

Whereas, Robert has been engaged in the business of manufacturing, distributing, selling and exporting semiconductors hereinafter more particularly specified ("Products");

Whereas, JEX has been engaged in the business of distributing and selling various types and kinds of semiconductors in Japan and other countries;

Whereas, Robert is willing to export and sell the Products to JEX subject to the terms and conditions hereof; and

Whereas, JEX is desirous of purchasing the Products from Robert;

NOW, THEREFORE, in consideration of the foregoing and the obligations hereunder, the parties hereto agree as follows:

Xét rằng, Robert đã tham gia sản xuất, phân phối, bán và xuất khẩu các chất bán dẫn (sẽ được xác định rõ hơn trong phần ("Sản phẩm"));

Xét rằng, JEX đã tham gia phân phối và bán nhiều kiểu và loại chất bán dẫn khác nhau ở Nhật và các nước khác;

Xét rằng, Robert sẵn sàng xuất khẩu và bán sản phẩm cho JEX theo các điều khoản và điều kiện của hợp đồng này; và

Xét rằng, JEX muốn mua sản phẩm của Robert;

Nay, xem xét các điều đề cập ở trên và các nghĩa vụ dưới đây, các bên liên quan thỏa thuận như sau:

● Điểm cần chú ý

NOW, THEREFORE có nghĩa là *Nay, in consideration of* ~ có nghĩa là *đánh giá/xem xét* -. Đánh giá quan hệ giữa các bên tham gia hợp đồng là một trong những điều kiện quan trọng cần chú ý khi soạn hợp đồng.

Mời bạn tìm đọc

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN
CỦA
HỢP ĐỒNG
BẰNG TIẾNG ANH

Biên dịch
Nguyễn Thành Yến



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phát hành tại

Nhà sách MINH TÂM

286^B An Dương Vương P4 Q5 Thành phố Hồ Chí Minh

☎ 8353608 - 8354845 Fax 8302417



Giá: 44.000^đ